

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ HOÀN CÔNG NHÀ Ở
Số: .../...

Căn cứ:

- Bộ luật dân sự 2015 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật xây dựng 2014 được sửa đổi bổ sung 2020 và các văn bản hướng dẫn;
- Nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày ..., chúng tôi gồm:

A. Bên A (Bên thuê dịch vụ)

- Tên:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
- Số cccd: Ngày cấp:

B. Bên B (Bên cung cấp dịch vụ)

- Công ty:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
- Mã số thuế:
- Người đại diện: Chức vụ:

Hai bên cùng đồng ý giao kết Hợp đồng dịch vụ hoàn công nhà ở với các điều khoản sau:

Điều 1: Đối tượng của hợp đồng

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ hoàn công nhà ở bao gồm các công việc:

- Kiểm tra thực hiện để đánh giá chính xác mức độ vi phạm nếu có;
- Thực hiện lập hồ sơ hoàn công;
- Thay mặt khách hàng nộp và lấy giấy tờ sau khi đã hoàn tất.

Điều 2: Thực hiện hợp đồng

1. Bên A cung cấp cho Bên B đầy đủ các loại giấy tờ theo pháp luật quy định để làm hồ sơ hoàn công bao gồm:
2. Sau khi hoàn tất hồ sơ, Bên B theo ủy quyền của Bên A để nộp hồ sơ hoàn công tại cơ quan chức năng;
3. Bên B thay mặt Bên A để chi hộ các khoản thuế theo quy định nhà nước và Bên A có nghĩa vụ thanh toán lại cho Bên B.

Điều 3: Phí dịch vụ và thanh toán

1. Phí dịch vụ trọn gói là ...VNĐ;

2. Bên A thanh toán 100% phí dịch vụ cho Bên B cùng với các khoản phí chi hộ sau khi hoàn tất thủ tục hoàn công;

3. Phương thức thanh toán:

Điều 4: Trách nhiệm của Bên A

1. Thanh toán phí dịch vụ cho Bên B đúng hạn và đầy đủ;
2. Cung cấp các thông tin, giấy tờ cần thiết để Bên B hoàn tất hồ sơ;
3. Nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Trách nhiệm của Bên B

1. Thay mặt Bên A hoàn tất các thủ tục hoàn công theo đúng trình tự pháp luật;
2. Tư vấn, giải đáp cho Bên A các vấn đề liên quan đến nội dung công việc;
3. Cập nhật tiến độ công việc thường xuyên cho Bên A.

Điều 6: Điều khoản giải quyết tranh chấp

1. Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến hợp đồng mà hai bên không thống nhất cách giải quyết thì được xem là tranh chấp và sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải không quá 03 (ba) lần;
2. Nếu quá 03 (ba) lần mà hai bên vẫn không đạt được thỏa thuận chung, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết trước tòa án.

Điều 7: Trường hợp bất khả kháng

1. Mọi sự kiện phát sinh nằm ngoài ý chí chủ quan của hai bên và không bên nào có thể lường trước và không thể khắc phục được bằng mọi biện pháp và khả năng cho phép bao gồm: chiến tranh, tai nạn, nội chiến, đình công, cấm vận, thiên tai được xem là sự kiện bất khả kháng;
2. Nếu một trong hai bên vì sự kiện bất khả kháng mà không thể tiếp tục thực hiện hoặc thực hiện không đúng hợp đồng thì không bị truy cứu các trách nhiệm phạt vi phạm và bồi thường hợp đồng;
3. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên gặp sự kiện phải thông báo ngay bằng văn bản cho bên còn lại trong khoảng thời gian ... ngày kể từ ngày biết có sự kiện bất khả kháng xảy ra và phải áp dụng mọi biện pháp ngăn chặn trong khả năng để khắc phục thiệt hại;
4. Trong trường hợp bên gặp sự kiện bất khả kháng vi phạm hợp đồng do sự kiện bất khả kháng mà không thực hiện thủ tục thông báo như đã nêu trên hoặc không áp dụng các biện pháp ngăn chặn, khắc phục thiệt hại thì vẫn phải chịu trách nhiệm do vi phạm hợp đồng được quy định tại hợp đồng này.

Điều 8: Phạt vi phạm và bồi thường

1. Bất kỳ bên nào vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng thì đều phải chịu phạt vi phạm với mức:...
2. Bất kỳ bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì sẽ chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra;

3. Thời hạn thanh toán tiền phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại là sau 30 ngày, kể từ ngày bên vi phạm nhận được văn bản thông báo về tiền phạt hợp đồng, bồi thường thiệt hại từ bên bị vi phạm.

Hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 9: Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng

1. Hợp đồng tạm ngừng hiệu lực trong các trường hợp sau:

—

—

...

2. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

—

—

...

Điều 10: Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực tính từ thời điểm ký;

2. Hợp đồng bao gồm ... trang, được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
ĐẠI DIỆN BÊN B